

Số: 2655/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
Quỹ gen cấp Quốc gia thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững
nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BKHCN ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý thực hiện Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2017/TT-BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 2302/QĐ-BKHCN ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thành lập Hội đồng KH&CN tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ về Quỹ gen cấp quốc gia thực hiện từ năm 2021;

Xét kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng bảy (07) nhiệm vụ khoa học và công nghệ Quỹ gen cấp Quốc gia lĩnh vực chăn nuôi thuộc Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bắt đầu thực hiện từ năm 2021.

(Chi tiết 07 nhiệm vụ trong phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật phối hợp với Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước tổ chức các Hội đồng khoa học và công nghệ tuyển chọn/xét chọn và Tổ thẩm định nội dung và kinh phí các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông/Bà Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành Kinh tế – Kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHTC (ĐG).



Phạm Công Tạc

TRÍCH LỤC

Phụ lục

DANH MỤC ĐẠT HẠNG NHIỆM VỤ KH&CN QUỸ GEN CẤP QUỐC GIA THUỘC CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 2655 /QĐ-BKH&CN ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Đề tài			
1.	Khai thác và phát triển nguồn gen vịt Nà Tấu tại một số tỉnh vùng Tây Bắc	Khai thác và phát triển có hiệu quả nguồn gen vịt Nà Tấu	- Báo cáo về đặc điểm sinh học và khả năng sản xuất của vịt Nà Tấu. - Báo cáo đánh giá đặc điểm di truyền nguồn gen vịt Nà Tấu. - Tiêu chuẩn cơ sở đàn hạt nhân và đàn sản xuất vịt Nà Tấu. - 01 quy trình chọn lọc đàn hạt nhân vịt Nà Tấu. - 01 quy trình chăn nuôi vịt Nà Tấu sinh sản. - 01 quy trình chăn nuôi vịt Nà Tấu thương phẩm. - Đàn hạt nhân: 200 mái sinh sản (01 cơ sở chăn nuôi) có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống; tuổi đẻ: 23-24 tuần; năng suất trứng ≥ 165 quả/mái/năm; tỷ lệ phôi $\geq 90\%$; tỷ lệ ấp nở $\geq 80\%$/phôi. - Đàn sản xuất: 400 mái sinh sản có đặc điểm ngoại hình đặc trưng của giống; tuổi đẻ: 23 - 24 tuần; năng suất trứng: 160 quả/mái/năm; tỷ lệ phôi $\geq 90\%$; tỷ lệ ấp nở $\geq 80\%$/phôi. - Đàn thương phẩm: 2.000 con/3 mô hình/2 tỉnh/năm; khối lượng kết thúc 12 tuần tuổi ≥ 1.800 gr/con; tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng $\leq 3,5$ kg; tỷ lệ nuôi sống $\geq 90\%$. - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	Tuyển chọn